

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**13. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

Đơn vị: VND

	Vốn điều lệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (i)
Số dư tại ngày 01/01/2010	60.000.000.000	7.274.063.899	4.706.929.283	1.103.464.642	13.532.294.161
Tăng trong năm	-	11.511.822.384	-	2.877.955.596	57.559.111.922
Tăng trong năm	-	11.511.822.384	-	2.877.955.596	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	57.559.111.922
Giảm trong năm	-	-	-	-	45.260.657.089
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	21.037.689.173
Chia cổ tức	-	-	-	-	24.000.000.000
Giảm khác	-	-	-	-	222.967.916
<b>Số dư tại ngày 31/12/2010</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>18.785.886.283</b>	<b>4.706.929.283</b>	<b>3.981.420.238</b>	<b>25.830.748.994</b>
Tăng trong kỳ	-	-	-	(2.877.955.596)	81.471.367.217
Tăng trong kỳ (ii)	-	-	-	(2.877.955.596)	2.877.955.596
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	78.593.411.621
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	46.555.670.581
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	-	4.529.670.581
Chia cổ tức năm 2010 (iii)	-	-	-	-	12.000.000.000
Chia cổ tức đợt 1 năm 2011 (iv)	-	-	-	-	30.000.000.000
Giảm khác	-	-	-	-	26.000.000
<b>Số dư tại ngày 30/6/2011</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>18.785.886.283</b>	<b>4.706.929.283</b>	<b>1.103.464.642</b>	<b>60.746.445.630</b>

(i) Số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 là 60.746.445.630 đồng bao gồm cả lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện là 1.971.312.044 đồng không được dùng để chia cho các cổ đông.

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 số 03/NQ-ĐHCĐTN ngày 31 tháng 3 năm 2011 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2010 như sau: Trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ tương ứng là 20% và 10%, trích quỹ làm công tác phúc lợi xã hội là 492.000.000 đồng, chi thưởng cho Hội đồng quản trị là 1.000.000.000 đồng. Công ty đã hạch toán trích các quỹ trong năm 2010. Đối với quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu, do trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 không thông qua, theo đó Công ty đã điều chỉnh giảm số đã trích và hạch toán trong năm 2010 vào quý 1 năm 2011.

Theo Nghị quyết số 04/2011/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 7 năm 2011 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2011, Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ là 5%.

(iii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 số 03/NQ-ĐHCĐTN ngày 31 tháng 3 năm 2011, mức cổ tức năm 2010 đạt 40% vốn điều lệ, tương đương 24.000.000.000 đồng. Công ty đã hạch toán tỷ lệ chia cổ tức trong năm 2010 là 20% vốn điều lệ, tương đương 12.000.000.000 đồng. Công ty đã chi trả toàn bộ cổ tức của năm 2010 cho các cổ đông trong 6 tháng đầu năm 2011.

(iv) Theo Nghị quyết số 04/2011/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 7 năm 2011 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 6 tháng năm 2011: Công ty tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 là 50% vốn điều lệ, tương đương 30.000.000.000 đồng. Công ty đang theo dõi khoản tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 chưa trả trên tài khoản 338-“Phải trả, phải nộp khác”.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG**

Số 390 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang

Tỉnh Hà Giang, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011

đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***13. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)****Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi ngày 13 tháng 5 năm 2011, vốn điều lệ của Công ty là 60 tỷ đồng. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ, chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/6/2011		
	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Giá trị (VND)
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	2.938.140	49	29.381.400.000
Cổ đông đặc biệt (HĐQT, BKS, BGĐ, KTT)	307.100	5	3.071.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương	200.000	3	2.000.000.000
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	472.200	8	4.722.000.000
Các cổ đông khác	2.082.560	35	20.825.600.000
	<b>6.000.000</b>	<b>100</b>	<b>60.000.000.000</b>

**14. DOANH THU**

	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011	Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2010
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	98.392.075.382	40.878.042.004
<i>Doanh thu kim loại antimon</i>	98.392.075.382	40.878.042.004
	<b>98.392.075.382</b>	<b>40.878.042.004</b>

**15. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011	Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2010
	VND	VND
Giá vốn hàng bán	20.485.413.060	16.440.849.503
<i>Giá vốn kim loại antimon</i>	20.485.413.060	16.440.849.503
	<b>20.485.413.060</b>	<b>16.440.849.503</b>

**16. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011	Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2010
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.728.615.925	2.030.067.521
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	5.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	668.910.366
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.971.312.044	-
Lãi bán hàng trả chậm	1.789.161.999	157.895.356
Doanh thu hoạt động tài chính khác	666.995.995	-
	<b>10.156.085.963</b>	<b>2.862.373.243</b>

125  
 NG  
 HIỆM I  
 OIT  
 T N  
 . T



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG**

Số 390 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang

Tỉnh Hà Giang, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011

đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***17. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011 VND	Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2010 VND
Lợi nhuận trước thuế	84.327.387.637	24.860.021.693
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(1.971.312.044)	
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	84.000.000	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>82.440.075.593</b>	<b>24.860.021.693</b>
<i>Trong đó:</i>		
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính	74.380.214.412	22.081.411.047
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khác	8.059.861.181	2.778.610.646
Thuế suất (i)	10% và 25%	10% và 25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>9.452.986.736</b>	<b>2.902.793.766</b>
<i>Ưu đãi giảm thuế:</i>		
Ưu đãi giảm 50% thuế	3.719.010.720	1.104.070.552
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>5.733.976.016</b>	<b>1.798.723.214</b>

(i) Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khác không được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 và Thông tư số 18/2011/TT-BTC ngày 10 tháng 2 năm 2011.

**18. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011 VND	Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2010 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	78.593.411.621	23.061.298.479
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.099	3.844

**19. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011 VND	Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/6/2010 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.663.962.800	12.380.463.548
Chi phí nhân công	3.326.531.080	4.575.711.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	683.517.178	823.075.598
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.670.779.764	4.401.049.487
Chi phí khác bằng tiền	1.172.927.000	1.206.835.021
	<b>32.517.717.822</b>	<b>23.387.135.564</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**20. XỬ LÝ ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH XÍ NGHIỆP HỢP DOANH HÀ VÂN**

Hiện tại, Công ty và Công ty TNHH Kinh Mậu Chúng Thao (Trung Quốc) đang trong quá trình tiến hành các công việc liên quan để xử lý các khoản chi hộ và sẽ thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh này. Theo biên bản làm việc ngày 25 tháng 02 năm 2011, Công ty đồng ý về nguyên tắc sẽ mua lại các tài sản cố định của Công ty TNHH Kinh Mậu Chúng Thao đã đầu tư vào Xí nghiệp Hợp doanh Hà Vân, tuy nhiên, việc mua tài sản này là nghiệp vụ mua bán tài sản thông thường, không liên quan đến việc thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh của Xí nghiệp Hợp doanh Hà Vân. Các công việc nêu trên dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2011. Ban Giám đốc Công ty đánh giá việc xử lý các khoản chi hộ nêu trên cũng như việc thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Kinh Mậu Chúng Thao sẽ không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011.

**21. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	<u>30/6/2011</u> VND	<u>31/12/2010</u> VND
<b>Các khoản phải thu</b>		
Lỗ Xí nghiệp Hợp doanh Hà Vân phải thu Công ty TNHH Kinh Mậu Chúng Thao	2.493.754.252	2.493.754.252

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:

	<u>Từ ngày 01/01/2011</u> <u>đến ngày 30/6/2011</u> VND	<u>Từ ngày 01/01/2010</u> <u>đến ngày 30/6/2010</u> VND
Lương	363.481.100	316.459.400
Tiền thưởng	473.654.900	134.001.000
Các khoản phúc lợi khác	6.000.000	25.897.000
	<b><u>843.136.000</u></b>	<b><u>476.358.000</u></b>

**22. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán. Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu của báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 ngày 30 tháng 6 năm 2010 đã được soát xét.



Trịnh Ngọc Hiếu  
Giám đốc

Ngày 03 tháng 8 năm 2011

Đỗ Khắc Hùng  
Kế toán trưởng